

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VINAS A LƯỚI

-----\*\*\*-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Số: 02 /2015/ BC-ALV

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 04 năm 2015

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2014

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300529819
- Vốn điều lệ: 30.079.360.000 đồng (*Ba mươi tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.079.360.000 đồng (*Ba mươi tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ : Xã Hương Phong, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ VPĐD: Số 05 Thân Cảnh Phúc- Quận Hải Châu- Thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 05113. 789.766
- Số fax: 05113.789.766
- Website: <http://www.khoangsanaluoi.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : ALV

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2008 Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000271 (Mã số mới hiện nay là 3300529819) do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/01/2008 với tên viết tắt là VAM. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 6 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 14/08/2012. Công ty là đơn vị hạch toán



độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các qui định pháp lý có liên quan.

Năm 2010: Công ty tăng Vốn điều lệ lên: 15.000.000.000 đồng (*Mười lăm tỷ đồng*)

Năm 2012: Công ty tăng vốn điều lệ lên: 17.249.980.000 đồng (*Mười bảy tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Năm 2014: Tăng vốn điều lệ 30.079.360.000 đồng (*Ba mươi tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới đã tiến hành đợt tăng vốn cổ phần: 1.282.938 CP ( trong đó: Công ty phát hành 206.938 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho 306 cổ đông với tỉ lệ 12%; phát hành 50.000 cổ phiếu thưởng cho 12 CBCNV; phát hành 1.026.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

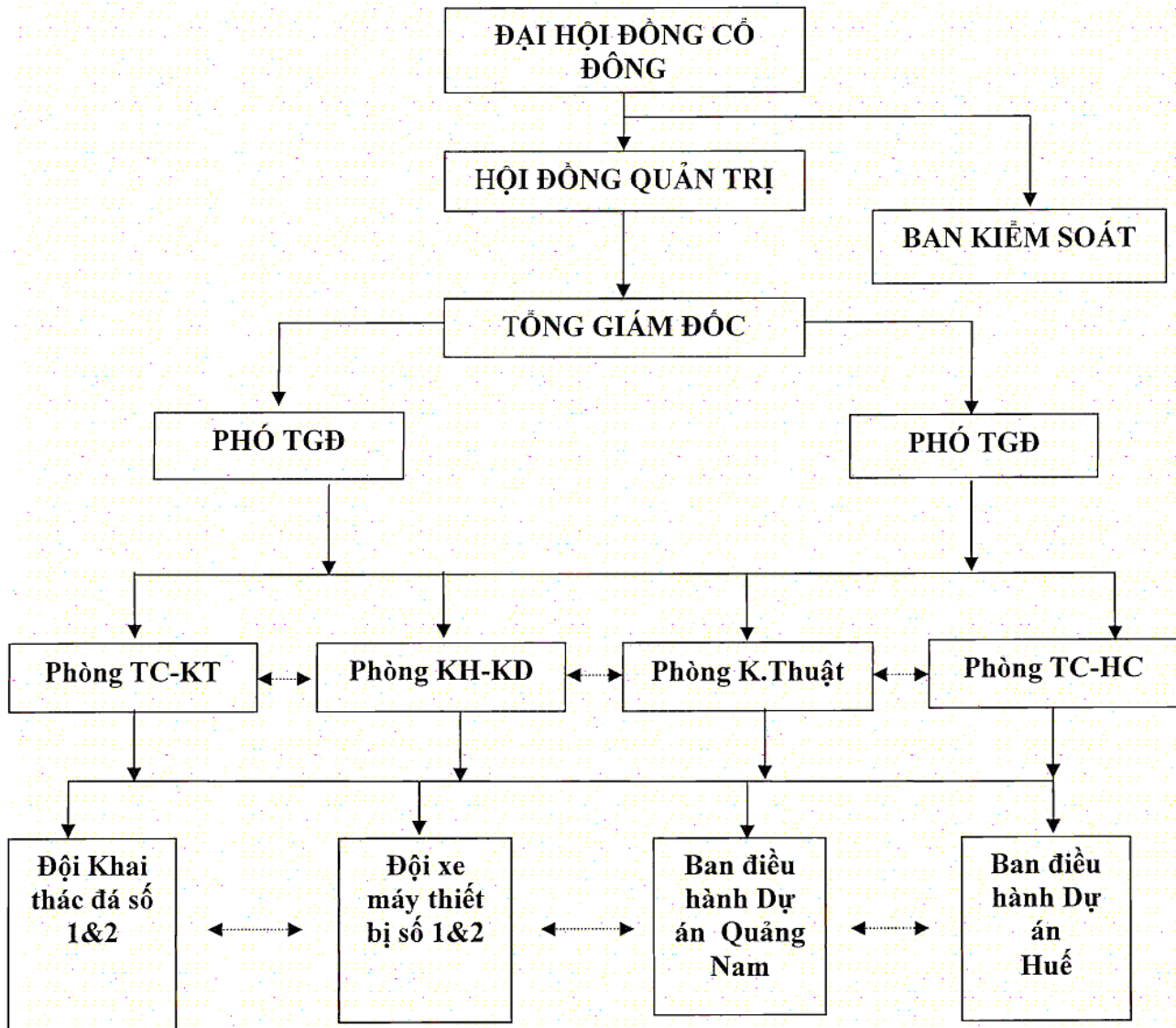
### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:**

#### **• Ngành nghề kinh doanh chính**

- Khai thác đá, cát sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và chế biến đá, cát, sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng tại các cửa hàng chuyên doanh;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Địa bàn kinh doanh: Phạm vi kinh doanh của công ty là cả nước nhưng tập trung chủ yếu ở các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn tổng hợp ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Lắp đặt hệ thống điện.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.  
a) Mô hình quản trị

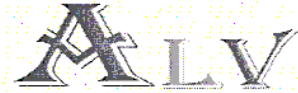


b- Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý quản lý của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát.

Đại hội đồng Cổ đông



Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Thông qua kế hoạch phát triển của công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị.
- Thông qua việc bổ sung và sửa đổi điều lệ .
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bầu bãi nhiệm miễn nhiệm thành viên HĐQT, thông qua việc bổ nhiệm Tổng giám đốc của HĐQT.
- Thông qua mức thanh toán cổ tức hàng năm, và mức thù lao của HĐQT và BKS.
- Quyết định bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

#### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty. Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

#### Các thành viên Hội đồng quản trị gồm có

- Ông Trương Thế Sơn                      Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Văn Long                        Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Dũng                Thành viên HĐQT
- Ông Bùi Vĩnh Phúc                      Thành viên HĐQT
- Ông Lê Văn Bình                        Thành viên HĐQT

- HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định điều lệ.
- Quyết định kế hoạch SXKD và ngân sách hàng năm của Công ty.
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm những người quản lý của Công ty theo đề nghị Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định bộ máy tổ chức của Công ty



- Đề xuất mức trả cổ tức hàng năm và mức trả cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu cho họp ĐHĐCĐ, thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quang trọng.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định điều lệ

#### Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty của Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ là 5 năm, thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

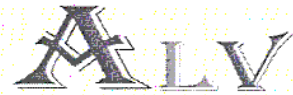
*Các thành viên Ban kiểm soát gồm:*

- |                        |                |
|------------------------|----------------|
| • Bà: Hồ Thị Trà Giang | Trưởng ban BKS |
| • Ông: Lê Anh Hùng     | Thành viên BKS |
| • Ông: Lê Quang Thạch  | Thành viên BKS |

Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

#### Ban Tổng giám đốc



Ban tổng giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới gồm 3 thành viên  
01 Tổng giám đốc và 2 Phó tổng giám đốc.

- Ông: Trương Thế Sơn                      Tổng giám đốc
- Ông: Ngô Xuân Doanh                      Phó tổng giám đốc
- Ông: Lê Văn Bình                              Phó tổng giám đốc

*Quyền hạn của Tổng giám đốc*

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho



từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

- Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

- Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

#### Các phòng ban khác

- *Phòng Kỹ thuật:*

- Chủ trì công tác khai thác và mở rộng thị trường, các công việc liên quan đến đấu thầu, thương thảo với khách hàng, dự thảo và rà soát các hợp đồng kinh tế

- Cùng các phòng ban liên quan kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đồng thời tổng hợp số liệu từ các phòng ban và báo cáo định kỳ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

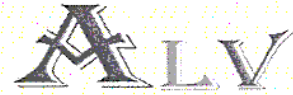
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên cơ sở năng lực, thiết bị nguồn vốn và kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty

- Tham gia xây dựng tiến độ thi công chi tiết và biện pháp thi công; kiểm soát các nhà thầu và đội thi công của Công ty về việc thực hiện đúng tiến độ, tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật

- Tập hợp, lưu trữ và phổ biến các tài liệu kỹ thuật; Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm

- *Phòng Tài chính - Kế toán:*

- Đảm bảo các hoạt động kế toán trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Luật kế toán của Nhà nước và các quy chế Công ty ban hành



- Theo dõi, kiểm soát toàn bộ các khoản chi phí và doanh thu liên quan đến từng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và chiến lược phát triển Công ty
- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**
- Lập kế hoạch tuyển dụng, quản lý, điều phối và đào tạo nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty
- Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, thực hiện nội quy kỷ luật lao động tại đơn vị, thời gian làm việc của toàn Công ty
- Kịp thời công tác thi đua khen thưởng; kỷ luật, khuyến khích thợ giỏi, cán bộ giỏi những người có tâm huyết với nghề
- Chịu trách nhiệm quản lý trụ sở Văn phòng Công ty, trang thiết bị văn phòng tại Công ty và các đơn vị sản xuất, các dụng cụ hành chính toàn Công ty
- Quản lý chặt chẽ con dấu, lưu trữ tài liệu công văn đi, đến sao trích lục các văn bản tài liệu pháp quy của Nhà nước, cấp trên theo luật định
- Tiếp nhận thông tin, xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, lịch hội họp sinh hoạt định kỳ và bất thường
- Đảm bảo điều kiện phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV trong toàn Công ty

##### **5. Định hướng phát triển của công ty**

- **Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**
- Mở rộng địa bàn và đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh, tập trung và phát huy thế mạnh ngành nghề là khai thác và chế biến khoáng sản; sản xuất Bê tông nhựa nóng; cung cấp vật liệu xây dựng; và thi công công trình.
- Luôn coi trọng quyền lợi của khách hàng, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm và coi đây là sự tồn tại và phát triển của Công ty.
- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**
- **Chiến lược sản xuất kinh doanh:**  
Tiếp tục duy trì sự phát triển trong hoạt động Khai thác khoáng sản chủ yếu sản phẩm đá xây dựng, giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường.





Nhận thầu thi công các công trình trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để tận dụng tối đa nguồn nguyên vật liệu sẵn có của Công ty nhằm đem lại hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.

Hoàn tất các thủ tục về cấp phép thăm dò và khai thác khoáng sản đồng thời triển khai thi công khai thác.

Mở rộng thị trường đá tại Đà Nẵng

Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, tăng cường liên doanh, hợp tác.

Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh, đào tạo nhân lực để thương hiệu Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới ngày càng phát triển vững mạnh.

- **Tài chính:**

+ Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

+ Tiếp tục chính sách thắt chặt tiền tệ, nhưng linh hoạt trong cách sử dụng; theo dõi và kiểm soát các luồng chi phí, cân đối nguồn vốn huy động, phân phối vốn hợp lý cho các công trình tránh trường hợp gây lãng phí vốn, có kế hoạch duy trì lượng vốn sử dụng thường xuyên đảm bảo kịp thời cho các hoạt động SXKD nâng cao hiệu quả sử dụng, trích lập các quỹ để dự phòng các rủi ro có thể xảy ra.

+ Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn với chi phí thấp.

- **Công tác đời sống CBCNV:**

+ Tham gia đầy đủ chế độ chính sách với Người lao động.

+ Cải thiện điều kiện làm việc, nơi ăn ở của CBCNV ở đội công trình và khu tập thể CBCNV.

+ Duy trì chế độ khuyến khích thợ giỏi, xây dựng đơn giá tiền lương và định mức khoán đảm bảo sự công bằng xã hội và kích thích sản xuất phát triển.

+ Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao quần chúng tạo ra cuộc sống tinh thần sôi động, sống lành mạnh, tích cực tham gia các phong trào với địa phương hiệu quả.

**6. Các rủi ro**

*a) Rủi ro về kinh tế*



Công ty cổ phần hoạt động trong lĩnh vực khai thác đá xây dựng và thi công thảm bê tông nhựa. Đây là ngành chịu tác động ảnh hưởng trực tiếp của nền kinh tế. Năm 2014 ngành xây dựng đang trong giai đoạn ngưng trệ nên ngành khai thác và cung cấp đá có phần ảnh hưởng, sản xuất cầm chừng, khó tiêu thụ sản phẩm, thi công thảm nhựa chủ yếu đường nông thôn đó là vốn của nguồn vốn ngân sách công. Nền kinh tế Việt Nam trong năm tới sẽ vẫn tiếp tục kế thừa năm 2014 nhiều vấn đề như nợ xấu, bất động sản đóng băng và các doanh nghiệp bên bờ phá sản, ngành xây dựng công giảm một cách đáng kể.

b) *Lạm phát và giá cả.*

Giá cả nguyên vật liệu biến động thất thường, khó dự đoán dẫn đến chi phí đầu vào cao. Lãi suất ngân hàng giảm nhưng không đáng kể vẫn đang còn cao dẫn đến chi phí lớn và khó khăn trong việc huy động vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

c) *Rủi ro về Pháp Luật*

Là doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam như luật doanh nghiệp; luật thuế; luật xây dựng; luật khoáng sản; luật chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, nhất là khi Công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Vì vậy, nếu công ty không nắm bắt kịp sự thay đổi của các chính sách hệ thống pháp luật, sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

d) *Rủi ro về cạnh tranh.*

Công ty Cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới hoạt động trong lĩnh vực khai thác đá và thi công thảm bê tông nhựa nóng. Đây là ngành có sự cạnh tranh rất gay gắt, đòi hỏi cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị luôn phải cải tiến và có nhiều đối tác cạnh tranh.

Do đó Công ty nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, mới tồn tại và phát triển.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### I. *Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm 2014.*

Đến 31/12/2014 các kết quả chính của hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới như sau:

- Tổng tài sản: 40.265.779.261 đồng (so với thời điểm 31/12/2013 là 28.981.514.974 đồng) tăng 39 %;



- Doanh thu bán hàng: 5.795.628 đồng (so với năm 2013 là: 15.060.280.200 đồng) giảm 62 %;
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ năm là 1.777.971.145 đồng (so với năm 2013 là: 3.123.885.224 đồng) giảm 43%;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp là: 671.169.152 đồng (so với năm 2013 là: 1.570.194.782 đồng) giảm 57 %;
- Tổng lợi nhuận trước thuế là: 820.925.521 đồng (so với năm 2013: 755.385.230 đồng) tăng 8,6%;
- Lợi nhuận sau thuế là: 691.855.447 đồng, (so với năm 2013: 696.986.962 đồng) giảm 1% ;

**\*Đánh giá chung:**

Nhìn chung kết quả kinh doanh của Công ty năm 2014 tuy chưa đạt so với kế hoạch nhưng với tình hình thực tế hiện nay là đáng khích lệ. Thể hiện sự chỉ đạo hiệu quả của HĐQT, cố gắng quyết tâm của Ban điều hành và CBCNV toàn công ty đã vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể:

*Về sản xuất :* Máy móc thiết bị đã dần được hoàn thiện hơn, năng lực sản xuất cũng được nâng cao, tuy nhiên do năm 2014 tình hình kinh tế biến động mạnh, năng lực sản xuất về thi công thảm nhựa chưa được hoàn thiện, năng suất chưa được cao.

*Về công tác kỹ thuật:*

Đã xây dựng được hệ thống quản lý bảo dưỡng thiết bị vững mạnh, nhằm đảm bảo cho sản xuất không bị gián đoạn

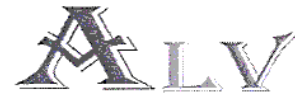
*Về tiêu thụ:*

Đã hình thành mạng lưới phân phối lớn trong khu vực trung trung bộ về phân phối đá xây dựng cũng như các hợp đồng xây dựng.

Áp dụng thành công công tác tuyên truyền quảng cáo sản phẩm bằng nhiều hình thức, đưa hình ảnh của Công ty đến gần hơn với khách hàng.

*Về công tác kế toán:*

Thực hiện tốt chế độ kế toán tài chính theo quy chuẩn hiện hành, quản lý chặt chẽ tài sản công ty không để xảy ra tình trạng thất thoát trong kế toán, chủ động linh hoạt trong công tác tài chính đảm bảo nguồn vốn đầy đủ cho sản xuất và dự trữ.



**Các tồn tại là:**

Cơ sở hạ tầng vẫn còn thô sơ, dây chuyền sản xuất vẫn còn nhỏ nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất.

Lãi suất ngân hàng ngày càng tăng dẫn đến chi phí lớn và khó khăn trong việc huy động vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

Trong năm qua công ty chịu sự ảnh hưởng lớn do khủng hoảng nền kinh tế Thế giới và trong nước dẫn đến quá trình đầu tư, tình hình sản xuất kinh doanh luôn bị đình trệ, dẫn đến chưa hình thành bộ máy nhân sự điều hành và sản xuất chưa đồng bộ và bền vững.

**Kết quả SXKD năm 2014**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % giữa năm 2014/2013	Kế hoạch 2015	Thực hiện/kế hoạch 2015 (%)
1	Giá trị doanh thu	5.795.695.628	15.060.280.200	1.27	65.000.000.000	
2	Giá trị lợi nhuận trước thuế	820.925.521	755.385.230	1.20	6.400.000.000	

**2. Tổ chức và nhân sự:**

**a) Danh sách Ban điều hành Công ty.**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Thế Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ngô Xuân Doanh	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Văn Bình	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

**B, Sơ yếu lý lịch các thành viên trong ban điều hành**

**❖ Trương Thế Sơn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Trương Thế Sơn  
Giới tính : Nam



Ngày sinh : 16/10/1970  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Số CMND : 183408052  
Nơi cấp : Công an Hà Tĩnh, Ngày cấp: 16/10/2001  
Quê quán : Thị trấn Cẩm Xuyên- Hà Tĩnh  
Trình độ văn hoá : Đại học  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư giao thông vận tải  
**Quá trình công tác :**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
1993 → 1999	Kỹ sư tại ga Huế - Tổng công ty đường sắt Việt Nam
1999 → 2006	Kỹ sư tại Trung tâm điều hành vận tải đường sắt Việt Nam
2006 → 2008	Kỹ sư tại Công ty bất động sản Vinashin
2008 → 2009	Phó chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
2009 → nay	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

- + Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao của thành viên của HĐQT
- + Lợi ích liên quan đối với công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : **558.640** cổ phần chiếm tỷ lệ 18,57% vốn điều lệ
- + Số cổ phần đại diện : Không
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

❖ **Ngô Xuân Doanh- Ủy viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên : Ngô Xuân Doanh  
Sinh năm : 06/09/1970



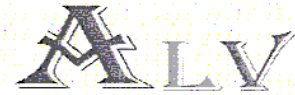
Số CMND : 194061192  
Nguyên quán : Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình  
Nơi sinh : Quảng Bình  
Nơi cư trú : Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình.  
Trình độ : Cử nhân kinh tế.

**Quá trình công tác :**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>
2003 → 2006	Làm kế toán tại Công ty đầu tư cà phê - Dịch vụ đường 9
01/2006 → 10/2006	Phó phòng tài vụ Nông trường Cà phê A Lưới trực thuộc Công ty Đầu tư cà phê dịch vụ đường 9
10/2006 → 01/2009	Trưởng phòng Kế toán - tài vụ Nông trường Cà phê A Lưới trực thuộc Công ty Đầu tư cà phê dịch vụ đường 9.
3/2009 → 12/2009	Kế toán Tổng hợp tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
12/2009 → Nay	Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới Phó giám đốc phụ trách mỏ đá Hương Phong

- + Chức vụ hiện nay : Phó tổng Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT Công ty, Phó giám đốc phụ trách mỏ đá Hương Phong
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- + Lợi ích liên quan đối với công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : 2.576 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,085 % vốn điều lệ
- + Số cổ phần đại diện : Không
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

❖ **Lê Văn Bình - Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng kiêm thành viên HĐQT**  
Họ tên : Lê Văn Bình



Sinh năm : 29/03/1975  
Số CMND : 201202103  
Nguyên quán : Giáng Nam 1- Hoà Phước- Hoà Vang- TP Đà Nẵng  
Nơi sinh : Đà Nẵng  
Cư trú : Lô 176F8, P Khuê Trung Quận Cẩm Lệ- TP Đà Nẵng  
Trình độ : Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

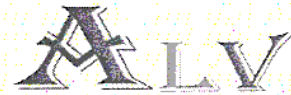
Thời gian	Chức vụ
1998 → 2000	Chuyên viên tại công ty cung ứng lao động
2000 → 2005	Chuyên viên tại công trình Xây Dựng 567
2005 → 2007	Kế toán trưởng tại Chi nhánh Công ty XDCT 507 tại TP HCM
2007 → 2008	Kế toán trưởng tại Công ty Bất Động Sản 579 EAD
2008 → Nay	Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính- Kế toán Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới.

- + Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng
- + Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Không
- + Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- + Các khoản nợ đối với công ty : Không
- + Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao thành viên HĐQT
- + Lợi ích liên quan đối với công ty : Không
- + Số cổ phần nắm giữ của cá nhân : **5.000** cổ phần chiếm tỷ lệ **0.16 %** vốn điều lệ
- + Số cổ phần đại diện : Không
- + Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

**C, Thay đổi trong ban điều hành năm 2014: Không**

**D. Chính sách đối với lao động:**

**Số lượng lao động trong Công ty:** Người lao động của Công ty năng động, sáng tạo, được đào tạo cơ bản và thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty. Tổng số lao



động đang làm việc tại Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014 là 62 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng cao, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, được đào tạo chính quy và bồi dưỡng thường xuyên

**CƠ CẤU LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2014		Tại 31/12/2013	
	Số người	Tỷ lệ	Số người	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao				
1. Trình độ trên đại học	1	1,6%	1	1.7%
2. Trình độ đại học	16	26%	15	25%
3. Cao đẳng, trung cấp	10	16,3%	17	29%
4. Công nhân kỹ thuật	15	24,2%	10	17%
5. Sơ cấp				
6. Lao động khác	20	32,3%	16	27%

– Chính sách đối với người lao động  
 Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của Doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho Doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của Doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

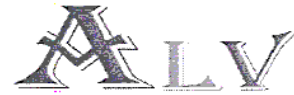
+ *Chính sách tuyển dụng:*

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Giám đốc, Phó giám đốc Xí nghiệp, Trưởng phòng, phó phòng... đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về công ty, trung thành với công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp: Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề... công ty thu hút lao động ở





các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán, ... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

+ *Chính sách đào tạo:*

Hàng năm, Công ty tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, căn cứ vào nhu cầu hoạt động, kế hoạch và quy hoạch cán bộ, Công ty cử người đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ nhằm tạo điều kiện cho người lao động ngày càng đảm đương tốt công việc được giao.

Người lao động được cử đi học thuộc đối tượng, tiêu chuẩn theo kế hoạch đào tạo hàng năm của Công ty và được thanh toán các chi phí liên quan đến khóa đào tạo theo quy định của Công ty.

+ *Chế độ làm việc:*

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

+ *Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động*

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiền lương là một yếu tố quan trọng của chi phí sản xuất, nó có quan hệ trực tiếp và tác động nhân quả đối với lợi nhuận của doanh nghiệp. Đối với các chủ doanh nghiệp, tiền lương là một yếu tố của chi phí sản xuất mà mục đích của các chủ doanh nghiệp là lợi nhuận; đối với người lao động, tiền lương nhận được thỏa đáng sẽ là động lực kích thích năng lực sáng tạo để làm tăng năng suất lao động. Khi năng suất lao động tăng thì lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ tăng, từ đó lợi ích của người cung ứng sức lao động cũng tăng theo.

Hơn thế nữa, khi lợi ích của người lao động được đảm bảo bằng mức lương thỏa đáng sẽ tạo ra sự gắn kết người lao động với mục tiêu và lợi ích của doanh nghiệp, xóa bỏ đi sự ngăn cách giữa người sử dụng lao động với người lao động làm cho người lao động có trách nhiệm hơn với hoạt động của doanh nghiệp. Các nhà kinh tế gọi đó là “Phản ứng dây chuyền tích cực” của tiền lương. Ngược lại, khi lợi ích của người lao động không được chú ý đến, tiền lương không thỏa đáng sẽ dẫn đến nguồn nhân lực có



thể bị giảm sút cả về số lượng và chất lượng, khi đó năng suất sẽ giảm và lợi nhuận cũng giảm. Do vậy, đối với doanh nghiệp việc xây dựng một hệ thống trả lương để làm sao tiền lương thực sự là một công cụ quản lý doanh nghiệp, một đòn bẩy kinh tế đầy hiệu quả,... đang là yêu cầu đặt ra đối với các doanh nghiệp trong xu thế hiện nay.

Để đảm bảo quyền làm việc, lợi ích và các quyền khác của người lao động, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động, tạo điều kiện cho mối quan hệ lao động được hài hoà và ổn định, góp phần phát huy khả năng sáng tạo và tài năng của người lao động, nhằm đạt năng suất, chất lượng và tiến bộ xã hội trong lao động, sản xuất, hiệu quả trong sử dụng và quản lý lao động. Thực hiện công bằng trong công tác tiền lương, tiền công và tiền thưởng. Phân phối tiền lương theo lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, gắn tiền lương với kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận; thực hiện quản lý chi phí nhân công hiệu quả hơn, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty. Hàng năm, Công ty đều nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, tiền thưởng đối với người lao động đảm bảo tính dân chủ, công khai, công bằng.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

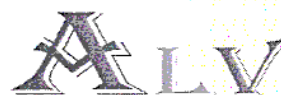
Trước tình hình khó khăn về tài chính, Công ty tạm dừng công tác đầu tư tập trung khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị đã đầu tư từ các năm trước.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	40.265.779.261	28.981.514.974	39%
Doanh thu thuần	5.795.695.628	15.060.280.200	-62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	885.211.445	1.176.764.384	-25%
Lợi nhuận khác	(64.285.924)	(421.379.154)	26%
Lợi nhuận trước thuế	(64.285.924)	(421.379.154)	-48%
Lợi nhuận sau thuế	691.855.447	696.986.962	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	313,51	404,05	



– Các chỉ tiêu khác:

+ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3.27  3.0	3.67  1.99	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> Hệ số Nợ/Tổng tài sản Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.23 0.97	0.30 0.56	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.143	0.519	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.119 0.022 0.017 0.152	0.046 0.034 0.024 0.376	

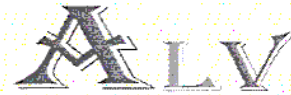
**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 3.007.936 cổ phiếu. Toàn bộ số cổ phần của Công ty đều tự do chuyển nhượng. Không có cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

**b. Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 31 /12/2014**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)



<b>I.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	336	2.992.784	29.927.840.000	99,49%
	Tổ chức	9	1.026	10.260.000	0,03%
	Cá nhân	322	2.991.758	29.917.580.000	99,46%
<b>II.</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	6	15.152	151.520.000	0,51%
	Tổ chức	2	12.728	127.280.000	0,42%
	Cá nhân	3	2.424	24.240.000	0,09%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>30.079.360.000</b>	<b>100%</b>

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới đã tiến hành đợt tăng vốn cổ phần: 1.282.938 CP ( trong đó: Công ty phát hành 206.938 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho 306 cổ đông với tỉ lệ 12%; phát hành 50.000 cổ phiếu thưởng cho 12 CBCNV; phát hành 1.026.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Trong năm 2014 Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới không tiến hành phát hành các loại chứng khoán khác.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Báo cáo của ban giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

*ĐVT: đồng*

<b>ST T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2014</b>	<b>Thực hiện năm 2014</b>	<b>Tỷ lệ % so với kế hoạch</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Doanh thu	15.000.000.000	5.795.695.628	40%	
2	Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000	820.925.521	27%	
3	Nộp ngân sách	900.000.000	750.000.000	83%	

- Về chỉ tiêu doanh thu năm 2014 Công ty thực hiện 5,795 tỷ đồng so với doanh thu năm 2013 là 15,840 tỷ đồng giảm 10,045 tỷ đồng tương ứng giảm 63 %.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 820 triệu đồng so với năm 2013 là 755 triệu đồng tăng 125 triệu đồng tương ứng tăng 8 % so với năm 2013

**Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh:**



❖ *Thuận lợi:*

- + Dây chuyền công nghệ từng bước ổn định, trình độ quản lý, vận hành đã dần dần được nâng cao;
- + Mỏ đá nằm trong vùng qui hoạch các dự án thủy điện lớn như: Thủy điện A Lưới, Thủy điện A Ròng, Thủy điện Alin, đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 49, đường 74, đảm bảo đầu ra ổn định trong nhiều năm;
- + Năm 2014 công ty mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh sang địa bàn hoạt động Đà Nẵng, Quảng Nam. Đây là một thị trường tiềm năng mang lại doanh thu lớn cho công ty đặc biệt là doanh thu từ các hợp đồng xây dựng thi công thảm bê tông nhựa nóng. Tuy nhiên năm qua do nhiều yếu tố khách quan nên các hợp đồng thi công và cung ứng vật liệu chưa thể triển khai đồng loạt được.
- + Nguồn nhân lực đã dần dần được củng cố và ổn định hơn, năng suất lao động được nâng cao, góp phần cải thiện khó khăn cho công nhân

❖ *Khó khăn:*

- Cơ sở hạ tầng vẫn còn thô sơ, dây chuyền sản xuất vẫn còn nhỏ so với khối lượng hợp đồng quá lớn nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất.
- Lãi suất ngân hàng có giảm nhưng chưa đáng kể dẫn đến chi phí lớn và khó khăn trong việc huy động vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Trong năm qua công ty do chịu ảnh hưởng việc khủng hoảng kinh tế, tình hình sản xuất kinh doanh luôn bị trì trệ, dẫn đến chưa hình thành bộ máy nhân sự điều hành và sản xuất chưa đồng bộ và bền vững.

**2. Báo cáo của ban giám đốc về tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2013
Tài sản ngắn hạn	30.222.353.336	21.351.832.174
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.457.849.029	519.618.067
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
Phải thu ngắn hạn	23.204.669.806	12.960.954.517
Hàng tồn kho	2.506894.614	3.684.517.602



Tài sản ngắn hạn khác	3.052.939.887	4.186.741.988
Tài sản dài hạn	10.043.425.925	7.629.682.800
Tài sản cố định	625.904.802	3.381.648.188
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.400.000.000	
Tài sản dài hạn khác	4.017.521.123	4.248.034.612
<b>Tổng tài sản:</b>	<b>40.265.779.261</b>	<b>28.981.514.974</b>

- Tổng tài sản cuối năm 2014 của công ty tăng 39% so với cuối năm 2013 là do các khoản phải thu ngắn hạn và đầu tư tài chính dài hạn tăng.

- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**b) Tình trạng công nợ của Công ty**

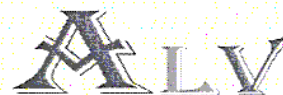
**❖ Các khoản nợ phải thu**

*Đơn vị: đồng.*

STT	Các khoản phải thu	Năm 2014	Năm 2013
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>23.204.669.806</b>	<b>12.960.954.517</b>
1	Phải thu của khách hàng	2.925.229.702	10.406.476.935
2	Trả trước cho người bán	12.452.257.364	3.458.712.964
3	Các khoản phải thu khác	8.646.032.000	119.532.000
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(818.849.260)	(1.023.767.382)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>		
<b>Tổng các khoản phải thu</b>		<b>23.204.669.806</b>	<b>12.960.954.517</b>

**❖ Tình hình nợ phải trả**

*Đơn vị: triệu đồng*



STT	Nợ phải trả	Năm 2014	Năm 2013
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>9.218.799.019</b>	<b>8.869.390.179</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.000.000.000	2.000.000.000
2	Phải trả người bán	4.046.019.519	3.908.632.280
3	Người mua trả tiền trước	1.360.654.256	1.113.687.007
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	1.111.579.374	1.174.622.948
5	Phải trả người lao động		
6	Chi phí phải trả	141.447.654	18.055.122
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	313.293.029	351.587.635
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	245.805.187	302.805.187
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>9.218.799.019</b>	<b>8.869.390.179</b>

**4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

❖ Về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý điều hành:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác giao khoán cho các Phòng ban, các đội sản xuất để nâng cao tính chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân tại các đơn vị sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

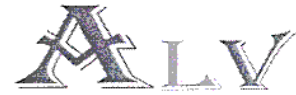
- Nâng mức thu nhập và tiếp tục cải thiện đời sống cho CBCNV Công ty tạo cho người lao động tâm lý yên tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ chi phí thi công, nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện máy móc thiết bị để giảm chi phí sản xuất

❖ Các biện pháp kiểm soát:

- Từng thành viên trong Ban giám đốc được phân công chỉ đạo trực tiếp các công trình thi công nhằm xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình hoạt động.

- Phòng Kỹ thuật kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án theo từng tháng, quý kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đảm bảo tiến độ thi công Phối hợp với phòng Tài chính-kế toán để lập dự toán thi công, dự toán giao khoán, giám sát quy trình thi công, sử



dụng nguyên vật liệu đầu vào, hướng dẫn lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình

- Phòng Tài chính kế toán phối hợp với Phòng Kỹ thuật lập dự toán giao khoán, kiểm soát quá trình ứng và thanh quyết toán các dự toán giao khoán, hướng dẫn tập hợp chi phí, hóa đơn chứng từ theo luật định

- Phòng tổ chức – Hành chính: giám sát quá trình tuyển dụng, quản lý, đào tạo và điều phối nhân lực theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động

#### 5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

##### ❖ Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty xác định hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu vẫn chưa chấm dứt, nên việc xây dựng các kế hoạch cho năm nay là hết sức cần trọng, chi đầu tư các máy móc thiết bị, chủ yếu là dụng cụ thi công thật sự cần thiết để phục vụ các công trình trọng điểm.

- Trong năm 2015 Công ty cố gắng phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

*DVT: Triệu đồng*

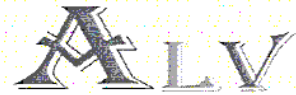
Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	63.000	
2	Doanh thu	65.000	
3	Tổng chi phí	58.600	
4	Lợi nhuận trước thuế	6.400	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	704	
6	Lợi nhuận sau thuế	7.565	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	9,04%	
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	5.696	
9	<i>Chia cổ tức</i>	4.556	
10	<i>Trích lập các quỹ</i>	1.140	
11	Tỷ suất cổ tức/ Vốn cổ phần	11,2%	

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong bối cảnh chịu sự tác động và diễn biến phức tạp của nền kinh tế, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới đã xác định các





mục tiêu, chỉ đạo hoạt động của Công ty cho phù hợp với điều kiện mới. Nhờ đó, hoạt động kinh doanh của công ty đã kịp thời được giải quyết và mang lại những thành quả, lợi nhuận nhất định cho công ty.

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm qua đã tích cực hoạt động. Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các nghị quyết và ban hành các quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó với tình hình biến động của tổ chức, thị trường và định hướng hoạt động phù hợp. Một số thành viên Hội đồng quản trị đã có những phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan đến các hoạt động kinh doanh thi công thăm bê tông nhựa nóng, khai thác khoáng sản.

Kết quả kinh doanh của công ty tuy không cao nhưng cũng đáng khích lệ. Thể hiện sự chỉ đạo hiệu quả của HĐQT, cố gắng quyết tâm của Ban điều hành và CBCNV toàn công ty đã vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

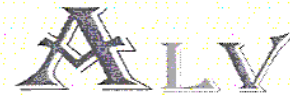
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới đánh giá trong năm 2012, Ban tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định, ban tổng giám đốc đã cùng với cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, mà cụ thể là hòa thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị gồm có:**

Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của HĐQT, Ban Kiểm soát và hoạt động của Ban điều hành;

Tích cực triển khai các hoạt động bán hàng, cung ứng nguồn vật liệu xây dựng, khai thác thêm thị trường thi công thăm bê tông nhựa đang còn tiềm năng, đẩy mạnh các hoạt động tài chính khác để tăng nguồn thu, nâng cao chất lượng giảm thiểu rủi ro, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất làm việc của cán bộ nhân viên, tăng cường kiểm tra kiểm soát nội bộ thường xuyên, quản trị rủi ro, giám sát, cảnh báo và ngăn ngừa, xử lý kịp thời trong quá trình hoạt động;

Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các chi nhánh trực thuộc;



**V. Quản trị công ty**

**1. Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

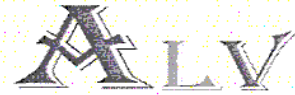
▪ **Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Trương Thế Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	183408052	78 Thê Lữ- Q. Sơn Trà- TP Đà Nẵng	558.640	18,57
2	Ngô Xuân Doanh	Ủy viên HĐQT-Phó Tổng giám đốc	194061192	Hung Trạch- Bó Trạch- Quảng Bình	2.576	0,085
3	Nguyễn Hữu Dũng	Ủy viên HĐQT	201189675	Điện Nam- Điện Bàn- Quảng Nam	11.440	3,44
4	Bùi Vĩnh Phúc	Ủy viên HĐQT	011355307	Tổ 321- Yên Hòa- Hà Nội	3.056	0,10
5	Lê Văn Bình	Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc kiêm	201202103	Lô 176 F8-P. Khuê Trung-Q. Cẩm Lệ- TP Đà Nẵng.	5000	0,16

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm qua đã tích cực hoạt động. Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các nghị quyết và ban hành các quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó với tình hình biến động của tổ chức, thị trường và định hướng hoạt động phù hợp. Một số thành viên Hội đồng quản trị đã có những phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan đến các hoạt động kinh doanh thi công thăm bê tông nhựa nóng, khai thác khoáng sản.



Đến năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty ban hành 06 Nghị quyết, kết quả giám sát cho thấy Ban giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

+) *Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:*

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2014/ALV/NQ-HĐQT	18/03/2014	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014
2	02/ 2014/ALV/NQ-HĐQT	26/03/2014	V/v mua cổ phiếu của Công ty cổ phần khoáng sản Vinapetro
3	03/2014/ALV/NQ-HĐQT	13/05/2014	V/v Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên trong công ty
4	04/2014/ALV/NQ-HĐQT	13/05/2014	V/v thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
5	05/2014/ALV/NQ-HĐQT	13/05/2014	V/v phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược
6	06/2014/ALV/NQ-HĐQT	04/07/2014	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
7	07/2014/ALV/NQ-HĐQT	04/08/2014	V/v lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2014 và báo cáo bán niên năm 2014

## **2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SCMND	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Hồ Thị Trà Giang	Trưởng ban kiểm soát	182451523	Tổ 04 Hòa Thuận tây, Q	5.288	0.17



				Hải Châu - TP Đà Nẵng		
2	Lê Anh Hùng	Thành viên BKS	201273540	693B/20 đường Trần Cao Vân – Q. Thanh Khê – TP Đà Nẵng.	0	0
3	Lê Quang Thạch	Thành viên BKS	201517818	Tổ 68, P. Khuê Mỹ-Q. Ngũ Hành Sơn- TP Đà Nẵng.	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên, các thành viên đã thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Đại diện Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2013.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2013 của Công ty.

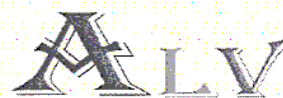
Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT

TT	Thành phần-chức vụ	Số tiền 1 tháng	Số tiền cả năm 2014
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT	2.000.000	24.000.000
2	Thù lao Thành viên HĐQT (04 người, 1 triệu/ người)	4.000.000	48.000.000



3	Thù lao thành viên BKS ( 03 người, 1 triệu/ người)	3.000.000	36.000.000
<b>Tổng cộng</b>		9.000.000	108.000.000

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có giao dịch

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Năm 2014, Cổ đông nội bộ Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới không có giao dịch nào với công ty.

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Các thành viên trong Ban Quản trị công ty đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát. Ban quản trị cần quan tâm nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của công ty được tốt hơn trong nhiệm kỳ tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành công ty

Một số kế hoạch nhằm tăng cường hiệu quả quản trị công ty trong những năm tiếp theo:

1. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo và quản trị của HĐQT, BKS và Ban điều hành.
2. Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2019
3. Phương án phát hành cổ phiếu.
4. Phương án phân phối lợi nhuận
5. Trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát.
6. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015.
8. Đẩy mạnh công tác bán hàng vật liệu xây dựng, Khai thác đá;
9. Tận dụng khai thác tối đa cơ sở vật chất hạ tầng (mặt bằng, kho bãi, thiết bị...) hiện có để tăng nguồn thu cho Công ty;



10. Hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong các khâu sản xuất, quy trình xây dựng
11. Nâng cao trách nhiệm vai trò, năng động của các cán bộ quản lý và thành lập các đội, từng công đoạn bằng hình thức giao khoán;
12. Tăng cường xây dựng hình ảnh, thương hiệu của Công ty ;
13. Không ngừng tìm kiếm các đối tượng khách hàng tiềm năng và mở rộng thị trường hoạt động, quy mô sản xuất của công ty lên tầm cao hơn;
14. Tổ chức khen thưởng định kỳ cho cán bộ công nhân viên nhằm thúc đẩy năng suất lao động trong công ty;
15. Tìm kiếm các đối tác chiến lược để tăng năng lực cho công ty.
16. Xin Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT xây dựng đề xuất phương án tăng vốn và/hoặc tái cấu trúc Công ty trong trường hợp cần thiết, bằng hình thức xin ý kiến cổ sung bằng văn bản
17. Giao cho HĐQT nhiệm kỳ mới (2015-2019) xây dựng phương án phát triển của Công ty và xin ý kiến cổ đông bằng hình thức văn bản.
18. Do điều kiện môi trường kinh tế biến động cạnh tranh thủ cơ hội, chớp thời cơ, vì vậy HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, trong những trường hợp cần thiết, được quyết định các vấn đề theo qui định của Luật pháp và Điều lệ trong hoạt động năm 2015 của Công ty cho phù hợp với tình hình, diễn biến của nền kinh tế nhằm mục đích tranh thủ thời cơ, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Do điều kiện môi trường kinh tế biến động cạnh tranh thủ cơ hội, chớp thời cơ, vì vậy HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, trong những trường hợp cần thiết, được quyết định các vấn đề theo qui định của Luật pháp và Điều lệ trong hoạt động năm 2014 của Công ty cho phù hợp với tình hình, diễn biến của nền kinh tế nhằm mục đích tranh thủ thời cơ, đảm bảo an toàn và hiệu quả

## **VI. Báo cáo tài chính**

### ***1. Ý kiến kiểm toán***

Ý kiến kiểm toán của Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC ( trích trong Báo cáo Kiểm toán )



“Ý kiến của Kiểm toán viên: Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Toàn văn Báo cáo kiểm toán độc lập được đăng tải cùng với Báo cáo tài chính được kiểm toán trên website của công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới theo địa chỉ: <http://khoangsanaluoi.com.vn/>

## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Toàn văn Báo cáo tài chính bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 của Công ty được đăng tải trên Website của Công ty cổ phần khoáng sản Vinas A Lưới theo địa chỉ : <http://www.khoangsanaluoi.com.vn>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VINAS A LƯỚI**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TRƯƠNG THẾ SƠN**